



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Đặng Hoài An	9/1	
2	Dương Quốc An	9/1	
3	Nguyễn Bùi Khánh An	9/1	
4	Nguyễn Hồng Ân	9/1	
5	Phạm Minh Anh	9/1	
6	Lê Khánh Hiến Anh	9/1	
7	Nguyễn Xuân Bách	9/1	
8	Nguyễn Quốc Bảo	9/1	
9	Hoàng Gia Bảo	9/1	
10	Ngô Văn Gia Bảo	9/1	
11	Phạm Trần Gia Bảo	9/1	
12	Dương Quốc Bình	9/1	
13	Thái Bá Châu	9/1	
14	Hồ Tấn Đạt	9/1	
15	Kiều Xuân Đạt	9/1	
16	Lê Hoàng Bảo Diệp	9/1	
17	Nguyễn Hà Minh Đức	9/1	
18	Huỳnh Gia Thùy Dương	9/1	
19	Võ Hoàng Duy	9/1	
20	Lê Nguyễn Phước Duyên	9/1	
21	Đồng Minh Hà	9/1	
22	Dương Khánh Hân	9/1	
23	Trần Minh Hiếu	9/1	
24	Nguyễn Phương Hoa	9/1	
25	Phan Đình Gia Hoàng	9/1	
26	Phạm Đoàn Minh Hùng	9/1	
27	Nguyễn Xuân Huyền	9/1	
28	Nguyễn Nam Khánh	9/1	
29	Đặng Văn Khôi	9/1	
30	Nguyễn Tuấn Kiệt	9/1	
31	Nguyễn Phú Gia Linh	9/1	
32	Đinh Hoài Trúc Linh	9/1	
33	Trần Hưng Gia Lộc	9/1	
34	Lê Việt Long	9/1	
35	Đinh Tuấn Minh	9/1	
36	Nguyễn Văn Minh	9/1	
37	Phạm Thành Kim Ngân	9/1	
38	Nguyễn Diệp Tường Nghi	9/1	
39	Trần Nhã Bảo Ngọc	9/1	
40	Trương Công Nguyên	9/1	
41	Đoàn Thị Ái Nhi	9/1	
42	Nguyễn Đắc Thảo Phương	9/1	
43	Diệp Trần Linh Sam	9/1	
44	Lê Trương Thiên Tâm	9/1	
45	Huỳnh Anh Trí	9/1	
46	Nguyễn Nhật Minh Trí	9/1	
47	Trần Hoàng Quốc Trung	9/1	
48	Trần Công Bá Tùng	9/1	
49	Hồ Nguyễn Thảo Uyên	9/1	
50	Hồ Quốc Việt	9/1	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Ân		9/2	
2	Võ Đại Cao	Bách	9/2	
3	Văn Nguyễn	Bảo	9/2	
4	Nguyễn Cửu Gia	Bảo	9/2	
5	Võ Gia	Bảo	9/2	
6	Bùi Gia	Bình	9/2	
7	Đinh Quang	Đại	9/2	
8	Đinh Phùng Ngọc	Diệp	9/2	
9	Trịnh Hồng	Đức	9/2	
10	Trương Nghi	Dung	9/2	
11	Hoàng Phan Quốc	Duy	9/2	
12	Phạm Hoàng Thùy	Dương	9/2	
13	Khắc Dương Linh	Giang	9/2	
14	Nguyễn Hồ Gia	Hân	9/2	
15	Nguyễn Huy Trọng	Hiếu	9/2	
16	Phan Gia	Huân	9/2	
17	Phan Đăng	Huy	9/2	
18	Nguyễn Minh	Khang	9/2	
19	Phạm Gia	Khang	9/2	
20	Đỗ Anh	Khoa	9/2	
21	Nguyễn Bá Ngọc	Khoa	9/2	
22	Nguyễn Mộng Đăng	Khoa	9/2	
23	Mai Nguyễn Phương	Linh	9/2	
24	Đỗ Nguyên Thảo	Linh	9/2	
25	Huỳnh Nguyễn Phi	Long	9/2	
26	Võ Ngọc Bảo	Ly	9/2	
27	Trương Ban	Mai	9/2	
28	Phạm Phú Anh	Minh	9/2	
29	Phan Trần Quế	My	9/2	
30	Nguyễn Việt	Nam	9/2	
31	Phan Hoàng	Nam	9/2	
32	Phạm Nguyễn Thanh	Ngân	9/2	
33	Trần Gia Diệp	Nghi	9/2	
34	Hồ Phương	Nghi	9/2	
35	Nguyễn Đỗ Thảo	Nguyên	9/2	
36	Nguyễn Trọng	Nguyên	9/2	
37	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	9/2	
38	Trần Lê Hạnh	Như	9/2	
39	Trần Đức	Phú	9/2	
40	Lâm Ái	San	9/2	
41	Từ Nguyễn Hiếu	Tâm	9/2	
42	Nguyễn Văn Thành	Thắng	9/2	
43	Bùi Hữu	Thanh	9/2	
44	Lê Nguyễn Ánh	Thảo	9/2	
45	Trần Minh	Tiến	9/2	
46	Sassi Nguyễn	Tony	9/2	
47	Lương Quỳnh	Trang	9/2	
48	Nguyễn Việt	Tùng	9/2	
49	Nguyễn Trần Phương	Vy	9/2	
50	Hứa Nhật	Vy	9/2	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Dương Hồng	Ánh	9/3	
2	Thái Gia	Bảo	9/3	
3	Đào Gia	Bảo	9/3	
4	Đặng Ngọc Bảo	Châu	9/3	
5	Lê Hoàng Liên	Chi	9/3	
6	Huỳnh Văn	Duy	9/3	
7	Trương Tường	Duy	9/3	
8	Phan Nguyễn Bảo	Giang	9/3	
9	Nguyễn Phạm Thanh	Hà	9/3	
10	Nguyễn Đoàn Gia	Hân	9/3	
11	Phan Đoàn Bảo	Hân	9/3	
12	Nguyễn Gia	Hân	9/3	
13	Tổng Gia	Hân	9/3	
14	Trần Xuân	Hoàng	9/3	
15	Nguyễn Hữu	Hoàng	9/3	
16	Trần Công Gia	Hung	9/3	
17	Nguyễn Đức Anh	Huy	9/3	
18	Trần Nhất	Huy	9/3	
19	Trương Ngọc Duy	Khang	9/3	
20	Nguyễn Thái	Khang	9/3	
21	Trần Phước Minh	Khang	9/3	
22	Nguyễn Văn Xuân	Khang	9/3	
23	Hồ Lam	Khanh	9/3	
24	Nguyễn Hồ Đăng	Khoa	9/3	
25	Nguyễn Đình	Khoa	9/3	
26	Trần Lê Minh	Khuê	9/3	
27	Lê Vũ Ngọc	Khuê	9/3	
28	Lê Chí	Khương	9/3	
29	Lê Cảnh Hoàng	Lâm	9/3	
30	Nguyễn Phạm Tùng	Lâm	9/3	
31	Lê Ngọc Gia	Long	9/3	
32	Nguyễn Nhật	Minh	9/3	
33	Lê Phương Bình	Minh	9/3	
34	Tạ Quang	Minh	9/3	
35	Huỳnh Khang	Nghi	9/3	
36	Phạm Chính	Nghĩa	9/3	
37	Lê Minh	Nhật	9/3	
38	Nguyễn Lê Thảo	Như	9/3	
39	Lê Tấn	Phúc	9/3	
40	Nguyễn Trần Hà	Phương	9/3	
41	Phạm Mỹ Nam	Thảo	9/3	
42	Hoàng Minh	Thư	9/3	
43	Nguyễn Ánh Anh	Thy	9/3	
44	Nguyễn Văn	Tiến	9/3	
45	Lại Tấn	Trí	9/3	
46	Diệp Thanh	Trúc	9/3	
47	Lê Minh	Tùng	9/3	
48	Trịnh Duy	Tùng	9/3	
49	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	9/3	
50	Bùi Phương	Uyên	9/3	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
	Nguyễn Văn Minh	An	9/4	
	Nguyễn Đức	Anh	9/4	
3	Lê Xuân	Bách	9/4	
4	Thái Huỳnh Gia	Bảo	9/4	
5	Trần Minh	Bảo	9/4	
6	Vũ Xuân	Bảo	9/4	
7	Trần Linh	Chi	9/4	
8	Đỗ Trung	Hải	9/4	
9	Nguyễn Khánh Nam	Hải	9/4	
10	Phạm Đặng Bảo	Hân	9/4	
11	Lê Ngọc	Hân	9/4	
12	Mạc Lê Minh	Hiếu	9/4	
13	Tôn Thất	Hoàng	9/4	
14	Nguyễn Duy Việt	Hung	9/4	
15	Lê Trần Đức	Huy	9/4	
16	Lê Nguyễn Minh	Khang	9/4	
17	Dương Bảo	Khánh	9/4	
18	Trần Huỳnh Gia	Khiêm	9/4	
19	Nguyễn Hoàng Đăng	Khôi	9/4	
20	Lê Minh	Khuê	9/4	
21	Nguyễn Quốc Hoàng	Long	9/4	
22	Đỗ Xuân	Mai	9/4	
23	Lê Ngọc Thanh	Mai	9/4	
24	Nguyễn Đình Lê	Minh	9/4	
25	Ngô Nhật	Nam	9/4	
26	Lê Nguyễn Đông	Nghi	9/4	
27	Nguyễn Phương	Nghi	9/4	
28	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	9/4	
29	Ngô Đỗ Hoàng	Nguyên	9/4	
30	La Huỳnh Trọng	Nguyên	9/4	
31	Nguyễn Văn	Nhân	9/4	
32	Nguyễn Trương Quang	Nhật	9/4	
33	Lê Hoàng Gia	Nhi	9/4	
34	Nguyễn Hoàng Ngọc	Oanh	9/4	
35	Phạm Đại	Phúc	9/4	
36	Nguyễn Đại	Phúc	9/4	
37	Huỳnh Minh	Quân	9/4	
38	Hồ Quốc	Tài	9/4	
39	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	9/4	
40	Nguyễn Nho Viên	Thảo	9/4	
41	Phan Hoàng Nguyên	Thảo	9/4	
42	Bảo Trần Hoàng	Thiên	9/4	
43	Vũ Xuân	Thịnh	9/4	
44	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	9/4	
45	Trần Anh	Thư	9/4	
46	Phan Ngọc Bảo	Trân	9/4	
47	Lê Minh	Trí	9/4	
48	Hà Anh	Tùng	9/4	
49	Lê Gia	Tường	9/4	
50	Thái Trần Trí	Việt	9/4	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Cát Vi	An	9/5
2	Lương Đức	Anh	9/5
3	Nghiêm Văn Đức	Anh	9/5
4	Nguyễn Viết Lê	Anh	9/5
5	Lê Minh Gia	Bảo	9/5
6	Huỳnh Gia	Bảo	9/5
7	Trương Thanh	Bình	9/5
8	Nguyễn Bảo	Duy	9/5
9	Ngô Như Mỹ	Duyên	9/5
10	Bùi Hoàng	Hải	9/5
11	Nguyễn Ngọc	Hân	9/5
12	Trần Như	Hòa	9/5
13	Trương Nhật	Huy	9/5
14	Phạm Nhật	Huy	9/5
15	Nguyễn Bảo	Kha	9/5
16	Nguyễn Phú	Khang	9/5
17	Phạm Văn	Khang	9/5
18	Hoàng Nguyễn Mai	Khôi	9/5
19	Trần Nhật Như	Khuê	9/5
20	Tạ Bảo	Khuyên	9/5
21	Nguyễn Thành	Kỳ	9/5
22	Nguyễn Đoàn Mỹ	Linh	9/5
23	Huỳnh Kim	Lộc	9/5
24	Nguyễn Hoàng Diệu	Mai	9/5
25	Lê Gia	Minh	9/5
26	Nguyễn Lê Thành	Minh	9/5
27	Trương Bình	Minh	9/5
28	Nguyễn Hoàng	Minh	9/5
29	Trần Bảo	Nam	9/5
30	Lê Quỳnh	Ngân	9/5
31	Dương Tuệ	Nghi	9/5
32	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	9/5
33	Lê Khải	Nguyên	9/5
34	Phạm Đình Thực	Nguyên	9/5
35	Nguyễn Trần Vĩnh	Phúc	9/5
36	Nguyễn Như Anh	Quân	9/5
37	Hà Phước Anh	Son	9/5
38	Nguyễn Hữu	Thắng	9/5
39	Huỳnh Quang	Thắng	9/5
40	Trương Đức Chí	Thành	9/5
41	Lê Đình	Thiện	9/5
42	Quách Mai	Thư	9/5
43	Hoàng Nam	Trân	9/5
44	Võ Ngọc Bảo	Trân	9/5
45	Nguyễn Nhân Minh	Trí	9/5
46	Lê Nguyễn Anh	Tú	9/5
47	Hoàng Đình	Tuấn	9/5
48	Võ Hoàng Minh	Tuệ	9/5
49	Đỗ Công	Tuệ	9/5
50	Nguyễn Khánh Duy	Tường	9/5
51	Hoàng Phương	Uyên	9/5

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Võ Nguyễn Đình	An	9/6	
2	Võ Trần Bảo	Ân	9/6	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	9/6	
4	Nguyễn Đức Gia	Bảo	9/6	
5	Nguyễn Thiên	Bảo	9/6	
6	Nguyễn Trần Bảo	Đan	9/6	
7	Trần Minh	Đăng	9/6	
8	Tăng Việt	Đức	9/6	
9	Hoàng Tuấn	Dũng	9/6	
10	Phan Ngọc Trúc	Giang	9/6	
11	Đặng Nguyễn Ngọc	Hân	9/6	
12	Phan Hoàng	Huy	9/6	
13	Nguyễn Duy	Khang	9/6	
14	Lê Trần Bảo	Khánh	9/6	
15	Nguyễn Gia	Khôi	9/6	
16	Nguyễn Anh Khánh	Linh	9/6	
17	Nguyễn Văn Hoàng	Long	9/6	
18	Huỳnh Quang	Minh	9/6	
19	Dương Văn	Minh	9/6	
20	Nguyễn Thành	Nam	9/6	
21	Nguyễn Thanh Bảo	Ngân	9/6	
22	Phạm Sanh Nhã	Nghi	9/6	
23	Nguyễn Minh	Nhân	9/6	
24	Lê Hoàng	Nhi	9/6	
25	Nguyễn Bách Xuân	Nhi	9/6	
26	Lê Anh	Như	9/6	
27	Lee Ji	Nu	9/6	
28	Trần Thiên	Phúc	9/6	
29	Phan Thị Thanh	Phúc	9/6	
30	Huỳnh Ngân	Phương	9/6	
31	Hồ Lê Hải	Phượng	9/6	
32	Thân Thụy Thanh	Thảo	9/6	
33	Đặng Minh	Thắng	9/6	
34	Phạm Phước	Thiện	9/6	
35	Trần Trọng	Thiện	9/6	
36	Nguyễn Đức	Thịnh	9/6	
37	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	9/6	
38	Võ Minh	Thư	9/6	
39	Hồ Minh	Thư	9/6	
40	Huỳnh Thị Thanh	Trà	9/6	
41	Trần Phương	Trà	9/6	
42	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	9/6	
43	Nguyễn Phú Minh	Triết	9/6	
44	Nguyễn Khánh	Trình	9/6	
45	Nguyễn Hoàng Thủy	Trúc	9/6	
46	Đặng Xuân	Tuyền	9/6	
47	Nguyễn Quốc Khánh	Vinh	9/6	
48	Nguyễn Thành	Vinh	9/6	
49	Đặng Lê Hoàng	Vũ	9/6	
50	Nguyễn Ngọc Gia	Ý	9/6	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Huỳnh Phước An	9/7	
2	Đinh Thị Mai An	9/7	
3	Nguyễn Thiên Ân	9/7	
4	Nguyễn Lê Trâm Anh	9/7	
5	Dương Tú Anh	9/7	
6	Nguyễn Hồ Thục Anh	9/7	
7	Đỗ Hoàng Quỳnh Anh	9/7	
8	Nguyễn Trần Trâm Anh	9/7	
9	Hứu Thái Hải Bằng	9/7	
10	Trần Ngọc Bảo	9/7	
11	Lâm Gia Bảo	9/7	
12	Nguyễn Văn Gia Bảo	9/7	
13	Hà Thanh Chương	9/7	
14	Hoàng Bảo Hân	9/7	
15	Đoàn Ngọc Hân	9/7	
16	Lê Thị Thanh Hiền	9/7	
17	Dương Nguyễn Việt Hòa	9/7	
18	Trần Khánh Hưng	9/7	
19	Lê Trương Minh Hưng	9/7	
20	Nguyễn Nhật Huy	9/7	
21	Trần Hữu Khang	9/7	
22	Trần Đỗ Văn Khánh	9/7	
23	Nguyễn Thanh Khoa	9/7	
24	Huỳnh Ngọc Anh Khôi	9/7	
25	Đoàn Ngọc Lâm	9/7	
26	Kiều Xuân Lê	9/7	
27	Thi Nhã Linh	9/7	
28	Nguyễn Trần Vĩnh Linh	9/7	
29	Trần Khánh Linh	9/7	
30	Lê Vũ Như Minh	9/7	
31	Lương Quang Minh	9/7	
32	Lương Nhật Nam	9/7	
33	Huỳnh Khánh Ngân	9/7	
34	Lê Thanh Nhân	9/7	
35	Lê Thục Nhi	9/7	
36	Thái An Phước	9/7	
37	Trần Uyên Phương	9/7	
38	Phạm Tân Phương	9/7	
39	Lê Công Thắng	9/7	
40	Lê Thị Thanh Thảo	9/7	
41	Nguyễn Lê Thanh Thảo	9/7	
42	Hứa Mai Hương Thảo	9/7	
43	Lê Phạm Minh Thi	9/7	
44	Cao Hoàng Phúc Thịnh	9/7	
45	Lưu Hoài Thư	9/7	
46	Nguyễn Anh Thư	9/7	
47	Võ Ngọc Bảo Trân	9/7	
48	Lê Văn Tuấn Tú	9/7	
49	Châu Phương Uyên	9/7	
50	Hoàng Công Gia Viên	9/7	
51	Nguyễn Trần Khánh Vỹ	9/7	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
	Trịnh Hoài An	9/8	
	Võ Phước An	9/8	
3	Nguyễn Chí Anh	9/8	
4	Vũ Duy Anh	9/8	
5	Hà Minh Anh	9/8	
6	Huỳnh Châu Khả Bình	9/8	
7	Hồ Thị Diệu Hiền	9/8	
8	Vũ Trọng Khang	9/8	
9	Hoàng Vũ Anh Khoa	9/8	
10	Lê Ý Thiên Kim	9/8	
11	Nguyễn Văn Thái Lâm	9/8	
12	Nguyễn Võ Hoàng Long	9/8	
13	Nguyễn Thị Phương Mai	9/8	
14	Trần Hà Ngọc Minh	9/8	
15	Trương Đan Thảo My	9/8	
16	Trần Nguyễn Minh Na	9/8	
17	Hồ Xuân Bảo Nam	9/8	
18	Nguyễn Phạm Bảo Nam	9/8	
19	Nguyễn Lê Bảo Ngân	9/8	
20	Đào Thảo Nghi	9/8	
21	Thiều Minh Ngọc	9/8	
22	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	9/8	
23	Võ Văn Thành Nhân	9/8	
24	Nguyễn Hữu Thành Nhân	9/8	
25	Hồ Minh Nhật	9/8	
26	Lê Thị Kim Oanh	9/8	
27	Phạm Gia Phú	9/8	
28	Phạm Anh Phúc	9/8	
29	Nguyễn Văn Phúc	9/8	
30	Phạm Gia Phúc	9/8	
31	Trần Đại Quang	9/8	
32	Nguyễn Đức Minh Quang	9/8	
33	Nguyễn Lê Huyền Sương	9/8	
34	Nguyễn Thanh Minh Tâm	9/8	
35	Lê Ngọc Thành	9/8	
36	Nguyễn Phương Thảo	9/8	
37	Trần Nguyễn Quỳnh Thi	9/8	
38	Đào Anh Thiện	9/8	
39	Lê Trọng Đức Thịnh	9/8	
40	Trần Xuân Quốc Thông	9/8	
41	Nguyễn Bảo Trâm	9/8	
42	Lê Hoàng Bảo Trân	9/8	
43	Hồ Thị Thùy Trang	9/8	
44	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	9/8	
45	Ngô Huỳnh Chí Trung	9/8	
46	Phún Gia Tường	9/8	
47	Hồ Xuân Vĩnh Tường	9/8	
48	Nguyễn Mai Vy	9/8	
49	Trần Hoàng Như Ý	9/8	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	9/9	
2	Nguyễn Hoàng Anh	9/9	
3	Lê Gia Bảo	9/9	
4	Lữ Gia Bảo	9/9	
5	Ngô Nguyên Văn Bình	9/9	
6	Trần Nguyễn Bảo Châu	9/9	
7	Nguyễn Mạnh Cường	9/9	
8	Nguyễn Thành Đạt	9/9	
9	Phạm Doanh Doanh	9/9	
10	Nguyễn Hà Trung Dũng	9/9	
11	Nguyễn Hoàng Duy	9/9	
12	Nguyễn Thị Khánh Hà	9/9	
13	Trương Gia Hân	9/9	
14	Hồ Hoàn Hào	9/9	
15	Nguyễn Thị Thu Hiền	9/9	
16	Lê Ngọc Bảo Hoàng	9/9	
17	Nguyễn Thị Ánh Hồng	9/9	
18	Lê Phạm Gia Huy	9/9	
19	Nguyễn Võ Duy Khang	9/9	
20	Nguyễn Minh Khang	9/9	
21	Trần Thùy Khanh	9/9	
22	Trần Nguyên Khánh	9/9	
23	Lê Đăng Khoa	9/9	
24	Trần Ngọc Anh Khoa	9/9	
25	Huỳnh Ngô Đức Kiên	9/9	
26	Trương Quốc Lập	9/9	
27	Phan Lý Bảo Liên	9/9	
28	Đặng Phan Hoa Mai	9/9	
29	Phạm Đức Mạnh	9/9	
30	Lê Quang Minh	9/9	
31	Thái Duy Nghi	9/9	
32	Lê Phạm Thanh Ngọc	9/9	
33	Phan Huỳnh Thảo Nguyên	9/9	
34	Nguyễn Trần Khánh Nhi	9/9	
35	Phan Quỳnh Nhi	9/9	
36	Phan Quỳnh Như	9/9	
37	Phan Ngọc Duy Phát	9/9	
38	Nguyễn Văn Phúc	9/9	
39	Nguyễn Đồng Quân	9/9	
40	Nguyễn Thành Thắng	9/9	
41	Hy Phạm Gia Thanh	9/9	
42	Lương Anh Thiện	9/9	
43	Nguyễn Khánh Tiên	9/9	
44	Đỗ Minh Tú	9/9	
45	Nguyễn Tất Anh Tùng	9/9	
46	Nguyễn Khánh Cát Tường	9/9	
47	Hoàng Quốc Vinh	9/9	
48	Lê Ngọc Phương Vy	9/9	
49	Mai Thị Như Ý	9/9	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
	Lê Bình Phương Anh	9/10	
	Nguyễn Kim Ánh	9/10	
3	Phạm Ngọc Minh Châu	9/10	
4	Lê Nguyễn Hoàng Duy	9/10	
5	Trần Nguyễn Nghi Hân	9/10	
6	Nguyễn Xuân Hưng	9/10	
7	Trương Minh Khang	9/10	
8	Trần Gia Khánh	9/10	
9	Nguyễn Huỳnh Hương Nam	9/10	
10	Nguyễn Thành Nhân	9/10	
11	Thái Lâm Nhi	9/10	
12	Phan Huỳnh Bảo Nhi	9/10	
13	Bùi Quang Phát	9/10	
14	Võ Thảo Quyên	9/10	
15	Trần Minh Quân	9/10	
16	Vũ Thị Phương Thảo	9/10	
17	Nguyễn Xuân Tín	9/10	
18	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	9/10	
19	Ngô Minh Trí	9/10	
20	Nguyễn Quốc Triệu	9/10	
21	Trần Nam Trung	9/10	
22	Nguyễn Minh Trường	9/10	
23	Trần Minh Tuấn	9/10	
24	Nguyễn Lê Quang Vinh	9/10	
25	Nguyễn Thị Vân Anh	9/10	
26	Huỳnh Lý Tuệ Anh	9/10	
27	Mai Nguyễn Bảo Châu	9/10	
28	Trần Nguyễn Yến Chi	9/10	
29	Nguyễn Phạm Bảo Duy	9/10	
30	Nguyễn Nam Ngọc Diệp	9/10	
31	Trần Ngân Hà	9/10	
32	Trương Gia Hân	9/10	
33	Trần Quang Khải	9/10	
34	Nguyễn Ánh Kim	9/10	
35	Tổng Nhã Linh	9/10	
36	Trương Kim Bá Lộc	9/10	
37	Đặng Chi Mai	9/10	
38	Nguyễn Khánh Ngọc Minh	9/10	
39	Phạm Hải Minh	9/10	
40	Lê Bảo Nam	9/10	
41	Nguyễn Trần Kim Ngân	9/10	
42	Trần Thị Bích Ngọc	9/10	
43	Nguyễn Hồng Linh Nhi	9/10	
44	Lê Anh Quân	9/10	
45	Hoàng Võ Khánh Thư	9/10	
46	Nguyễn Thị Thanh Thủy	9/10	
47	Trần Thị Xuân Trang	9/10	
48	Lê Hoàng Vũ	9/10	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Phạm Hùng Anh	9/11	
2	Nguyễn Ngọc Mai Anh	9/11	
3	Hồ Vũ Minh Anh	9/11	
4	Ngô Văn Quốc Bảo	9/11	
5	Trần Ngọc Bảo	9/11	
6	Võ Nguyễn Gia Bảo	9/11	
7	Ngô Gia Bảo	9/11	
8	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	9/11	
9	Nguyễn Đình Tuệ Bích	9/11	
10	Trần Thanh Châu	9/11	
11	Hồ Lan Châu	9/11	
12	Nguyễn Thành Đạt	9/11	
13	Nguyễn Thùy Dương	9/11	
14	Đoàn Ngọc Duy	9/11	
15	Nguyễn Phúc Hoàng Gia	9/11	
16	Nguyễn Bảo Hân	9/11	
17	Nguyễn Bảo Gia Hân	9/11	
18	Đặng Lê Trung Hiếu	9/11	
19	Nguyễn Nhật Hoàng	9/11	
20	Nguyễn Quốc Hoàng	9/11	
21	Phan Gia Hưng	9/11	
22	Thiếu Châu Quỳnh Hương	9/11	
23	Võ Lê Minh Huyền	9/11	
24	Trần Nguyễn Thiên Nhai Khắc	9/11	
25	Ngô Lê Bảo Khanh	9/11	
26	Nguyễn Phước Nhã Khanh	9/11	
27	Nguyễn Hữu Khánh	9/11	
28	Nguyễn Hoàng Khoa	9/11	
29	Nhữ Minh Khuê	9/11	
30	Phan Song Thiên Kim	9/11	
31	Nguyễn Trương Bách Linh	9/11	
32	Nguyễn Đình Luân	9/11	
33	Nguyễn Kim Nhật Minh	9/11	
34	Phan Văn Minh	9/11	
35	Huỳnh Kim Ngân	9/11	
36	Tôn Nữ Hồng Ngọc	9/11	
37	Nguyễn Trọng Nguyên	9/11	
38	Hồ Minh Phi	9/11	
39	Bùi Hoàng Huy Phúc	9/11	
40	Nguyễn Trần Bảo Quyên	9/11	
41	Phạm Lê Văn Tài	9/11	
42	Lê Nhật Minh Thông	9/11	
43	Nguyễn Hoàng Minh Tiên	9/11	
44	Nguyễn Thiếu Phương Trinh	9/11	
45	Lê Bạch Hoàng Minh Trúc	9/11	
46	Trần Nguyễn Bá Tuệ	9/11	
47	Trần Ngọc Minh Uyên	9/11	
48	Võ Thị Hoàng Uyên	9/11	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Nguyên Anh	9/12	
2	Đào Quốc Cường	9/12	
3	Nguyễn Lê Minh Đạo	9/12	
4	Nguyễn Vương Ngọc Diệp	9/12	
5	Nguyễn Lê Đoan Hân	9/12	
6	Phan Nguyễn Gia Hân	9/12	
7	Phạm Phú Hưng	9/12	
8	Đỗ Hoàng Dược Khang	9/12	
9	Phan Hoàng Minh Khang	9/12	
10	Hoàng Vy Khanh	9/12	
11	Lê Trần Ngân Khánh	9/12	
12	Nguyễn Kim Nguyên Khôi	9/12	
13	Lê Trần Hà Linh	9/12	
14	Nguyễn Tân Minh	9/12	
15	Nguyễn Thị Lương Nhi	9/12	
16	Phan An Nhiên	9/12	
17	Nguyễn Thị Quỳnh Như	9/12	
18	Lê Hữu Thanh	9/12	
19	Nguyễn Hùng Thịnh	9/12	
20	Võ Ngọc Minh Thư	9/12	
21	Lê Anh Thư	9/12	
22	Lê Thùy Bảo Trân	9/12	
23	Thân Đức Trí	9/12	
24	Nguyễn Anh Tú	9/12	
25	Phan Trần Gia Viên	9/12	
26	Nguyễn Duy Đức Vinh	9/12	
27	Nguyễn Mai Chi	9/12	
28	Lê Thị Thùy Dương	9/12	
29	Đinh Bảo Hân	9/12	
30	Nguyễn Hoàng Nam Hương	9/12	
31	Nguyễn Văn Đăng Khoa	9/12	
32	Đặng Anh Khôi	9/12	
33	Trần Vũ Nhật Lam	9/12	
34	Nguyễn Vương Minh	9/12	
35	Trần Hồ Gia Minh	9/12	
36	Phan Châu Ánh Mỹ	9/12	
37	Phạm Ly Na	9/12	
38	Trần Huỳnh Trọng Nghĩa	9/12	
39	Nguyễn Châu Song Ngọc	9/12	
40	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	9/12	
41	Thái Hải Phú	9/12	
42	Nguyễn Đăng Quang	9/12	
43	Nguyễn Anh Thắng	9/12	
44	Lê Đan Thư	9/12	
45	Đỗ Hữu Trí	9/12	
46	Trần Dương Tường Vi	9/12	
47	Nguyễn Ngọc Như Ý	9/12	